

# **TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

## **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC; TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**

*(Tài liệu dành cho các SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, THÍ SINH; đại học, học viện, các trường đại học, các trường sĩ quan có đào tạo trình độ đại học, các trường cao đẳng có đào tạo ngành Giáo dục Mầm non)*

**Tháng 6/2023**

**Tài liệu này được xây dựng nhằm hướng dẫn người dùng là thí sinh đăng nhập vào để sử dụng các chức năng. Mô tả tổng quát các bước thực hiện**

Bước	Chức năng	Lưu ý
1.	<a href="#">Học bạ THPT</a>	Thí sinh vào xem điểm vào báo sai sót
2.	<a href="#">Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển</a>	Thí sinh xem nguyện vọng và sau đó vào đăng ký trong chức năng Đăng ký thông tin xét tuyển sinh để xét tuyển cùng đợt với các nguyện vọng khác theo quy chế
3.	<a href="#">Đăng ký thông tin xét tuyển sinh</a>	

**Số điện thoại hỗ trợ: Mọi thắc mắc, điểm tiếp nhận, thí sinh liên hệ với số điện thoại 18008000 nhánh số 2 để được giải đáp.**

## 1 Hướng dẫn sử dụng chi tiết

Thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp để đăng nhập vào hệ thống tại địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

### 1.1 Xem Học bạ THPT và báo sai sót.

Bước 1: Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn Tra cứu => Nhấn Học bạ THPT

Thông tin học bạ trung học phổ thông

THÔNG TIN HỌC BẠ

Họ tên: NGUYỄN VĂN B      Mã định danh công dân:      Ngày sinh: 02/02/2004

1. Lớp:       2. Điểm tổng kết:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

3. Học lực:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

4. Hạnh kiểm:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

2. Toán:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

Bước 2: Thí sinh thực hiện xem điểm học bạ, Nhấn vào lớp chọn Lớp 10, Lớp 11, Lớp 12 để xem học bạ các năm học.

THÔNG TIN HỌC BẠ

Họ tên: NGUYỄN VĂN B      Mã định danh công dân:      Ngày sinh: 02/02/2004

1. Lớp:       2. Điểm tổng kết:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

3. Học lực:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

4. Hạnh kiểm:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

2. Toán:      Học kỳ I:       Học kỳ II:       Cả năm:

Chọn để xem học bạ theo từng lớp

**Bước 3:** Sau khi xem điểm học bạ nếu thí sinh thấy có sai sót thì nhấn Báo sai sót (Lưu ý: Nút báo sai sót sử dụng để báo sai sót cho cả 3 năm học. Nếu thí sinh thấy có sai sót cả 3 năm học thì thực hiện báo sai sót cùng 1 lần)

2. Điểm tổng kết:	Học kỳ I: <input type="text" value="3"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="4"/>	Cả năm: <input type="text" value="5"/>
3. Học lực:	Học kỳ I: <input type="text" value="Kém"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="Kém"/>	Cả năm: <input type="text" value="Kém"/>
4. Hạnh kiểm:	Học kỳ I: <input type="text" value="Yếu"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="Yếu"/>	Cả năm: <input type="text" value="Yếu"/>
2. Toán:	Học kỳ I: <input type="text" value="0.90"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="5"/>	Cả năm: <input type="text" value="6"/>
6. Ngữ văn:	Học kỳ I: <input type="text" value="8"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="9"/>	Cả năm: <input type="text" value="7"/>
7. Vật lí:	Học kỳ I: <input type="text" value="0.90"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="8"/>	Cả năm: <input type="text" value="9"/>
8. Hóa học:	Học kỳ I: <input type="text" value="7"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="8"/>	Cả năm: <input type="text" value="6"/>
9. Sinh học:	Học kỳ I: <input type="text" value="8"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="5"/>	Cả năm: <input type="text" value="7"/>
10. Lịch sử:	Học kỳ I: <input type="text" value="7"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="6"/>	Cả năm: <input type="text" value="7"/>
11. Địa lí:	Học kỳ I: <input type="text" value="4"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="5"/>	Cả năm: <input type="text" value="6"/>
12. Giáo dục công dân:	Học kỳ I: <input type="text" value="7"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="4"/>	Cả năm: <input type="text" value="6"/>
13. Ngoại ngữ:	Môn ngoại ngữ: <input type="text" value="Tiếng Anh"/>	Học kỳ I: <input type="text" value="5"/>	Học kỳ II: <input type="text" value="4"/>
			Cả năm: <input type="text" value="2"/>

**BÁO SAI SÓT** Nếu có sai sót thí sinh nhấn Báo sai

**Bước 4:** Sau khi nhấn Báo sai sót sẽ hiển thị màn hình để thí sinh nhập thông tin sai sót. Thí sinh nhập ví dụ: Sai thông tin Học lực học kỳ 1, Sai thông tin điểm môn Toán học kỳ 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11. Sau đó nhấn Gửi phản ánh

**Báo sai sót** ✕

Thí sinh nhập thông tin sai sót về điểm học bạ vào mục dưới đây:

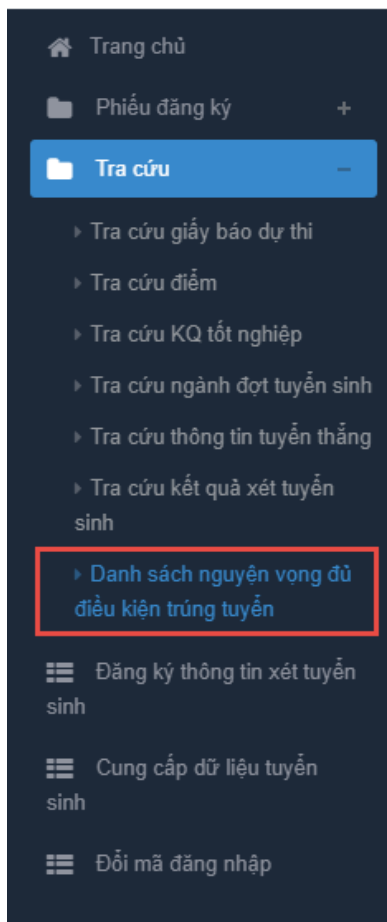
VD: Sai thông tin điểm môn Toán học kỳ 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11

**Gửi phản ánh** 1. Nhập thông tin sai sót về điểm học

**Gửi phản ánh** 2. Gửi phản ánh

## 1.2 Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển

Bước 1: Thí sinh chọn chức năng **Danh sách nguyện vọng xét tuyển sớm** từ menu **Tra cứu**:



Bước 2: Xem danh sách các nguyện vọng xét tuyển sớm. Thí sinh có thể tìm kiếm theo Mã trường, Mã ngành bằng cách nhập các thông tin vào và nhấn tìm kiếm

Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển

Mã trường  Mã ngành

Lưu ý: Dưới đây là danh sách các nguyện vọng trúng tuyển đã được các trường Đại học, Cao đẳng xét tuyển sớm. Thí sinh xem và đăng ký lại nguyện vọng để xét tuyển cùng đợt với các nguyện vọng khác theo quy chế

STT	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Mã trường	Tên trường	Mã ngành	Tên ngành
1	LÊ VĂN A	111111111	22/03/2004	Nam	A00	trường A	772777	Ngành A
2	LÊ VĂN A	111111111	22/03/2004	Nam	A01	trường B	779777	Ngành B

### **1.3 Cung cấp dữ liệu tuyển sinh**

Bước 1: Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

Bước 2: Thí sinh xem thông tin các nguồn cung cấp dữ liệu tuyển sinh. Hệ thống mặc định tích chọn các nguồn:

### Bước 3: Nhập Nhập minh chứng đối tượng ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:  [Nhập minh chứng ĐTVT](#)

2. Khu vực tuyển sinh:(\*) Khu vực 1 [Nhập minh chứng Khu vực](#)

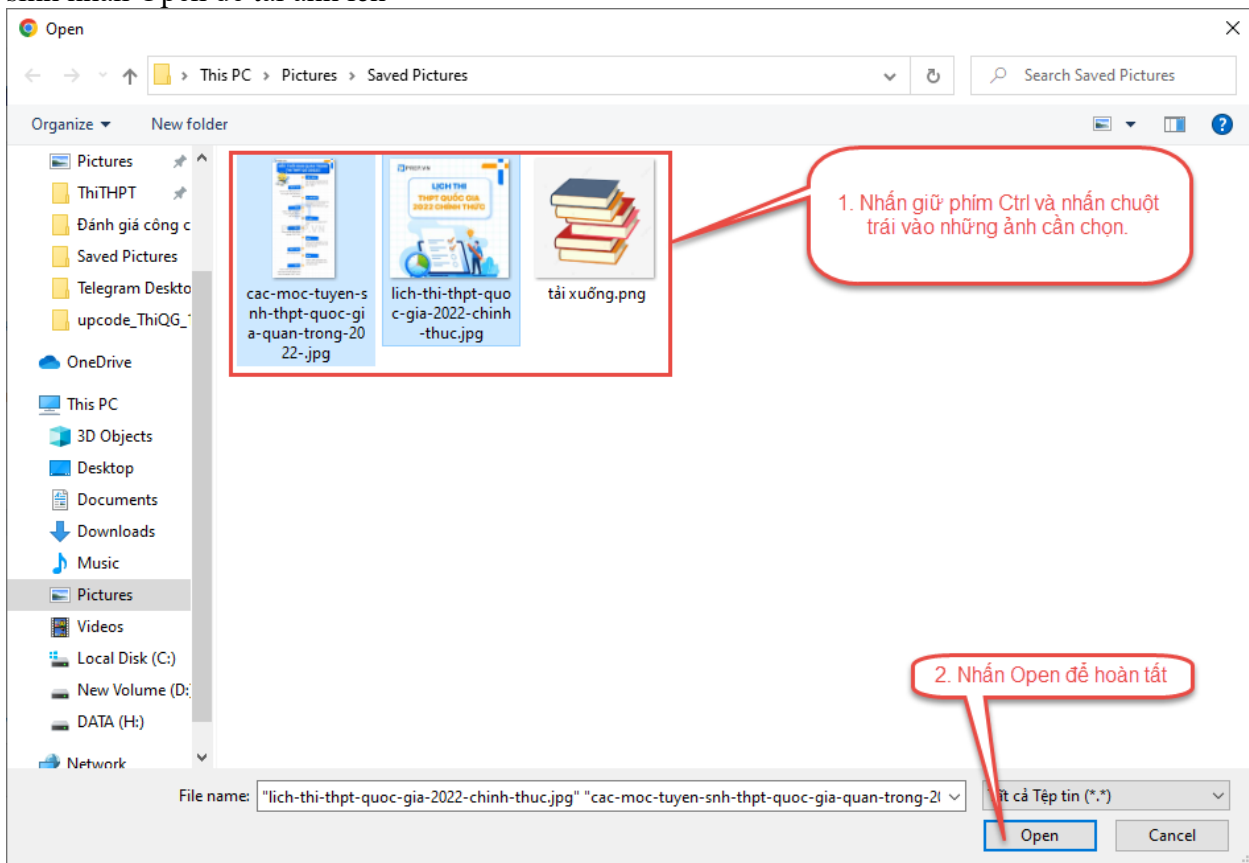
3. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:(\*)

4. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ  Đã tốt nghiệp TC  Đã tốt nghiệp CĐ  Đã tốt nghiệp đại học

[Lưu thông tin đăng ký xét tuyển sinh](#)

**Nhấn Nhập minh chứng ĐTVT**

Bước 4: Màn hình chọn ảnh hiển thị. Nhấn giữ phím “Ctrl” trên bàn phím và nhấn chuột phải vào các ảnh cần chọn (những ảnh được chọn sẽ hiển thị được bôi đen) sau khi chọn ảnh xong thí sinh nhấn Open để tải ảnh lên



### Bước 5: Nhập Nhập minh chứng khu vực

1. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:  [Nhập minh chứng ĐTVT](#)

2. Khu vực tuyển sinh:(\*) Khu vực 1 [Nhập minh chứng Khu vực](#)

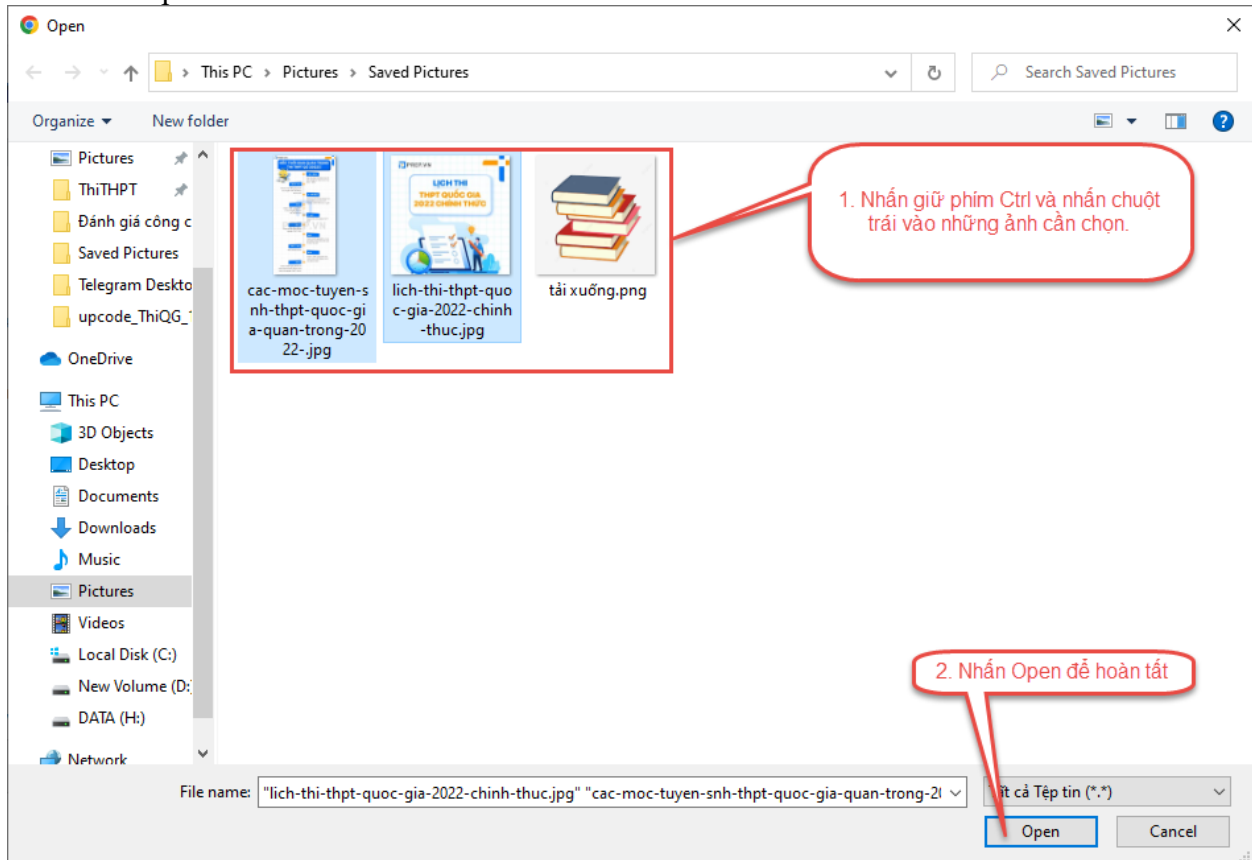
3. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:(\*)

4. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ  Đã tốt nghiệp TC  Đã tốt nghiệp CĐ  Đã tốt nghiệp đại học

[Lưu thông tin đăng ký xét tuyển sinh](#)

**Nhấn Nhập minh chứng khu vực**

Bước 6: Màn hình chọn ảnh hiển thị. Nhấn giữ phím “Ctrl” trên bàn phím và nhấn chuột phải vào các ảnh cần chọn (những ảnh được chọn sẽ hiển thị được bôi đen) sau khi chọn ảnh xong thì sinh nhấn Open để tải ảnh lên



Bước 7: Nhấn Lưu thông tin đăng ký xét tuyển sinh

1. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:	02-Công nhân ưu tú, Chiến sỹ thi đua, ...	<a href="#">Nhập minh chứng DTUT</a> MinhChungDTUT.pdf
2. Khu vực tuyển sinh:(*)	Khu vực 1	<a href="#">Nhập minh chứng Khu vực</a> MinhChungKhuVuc.pdf
3. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:(*)	2022	
4. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ	<input type="checkbox"/> Đã tốt nghiệp TC <input type="checkbox"/> Đã tốt nghiệp CĐ <input type="checkbox"/> Đã tốt nghiệp đại học	

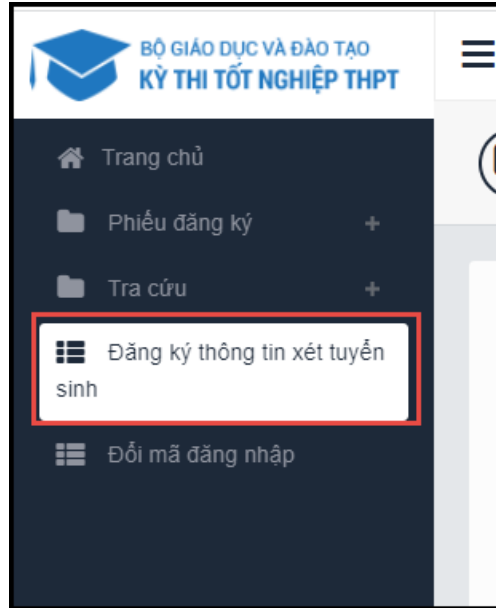
[Lưu thông tin đăng ký xét tuyển sinh](#)

Nhấn Lưu thông tin đăng ký xét tuyển sinh

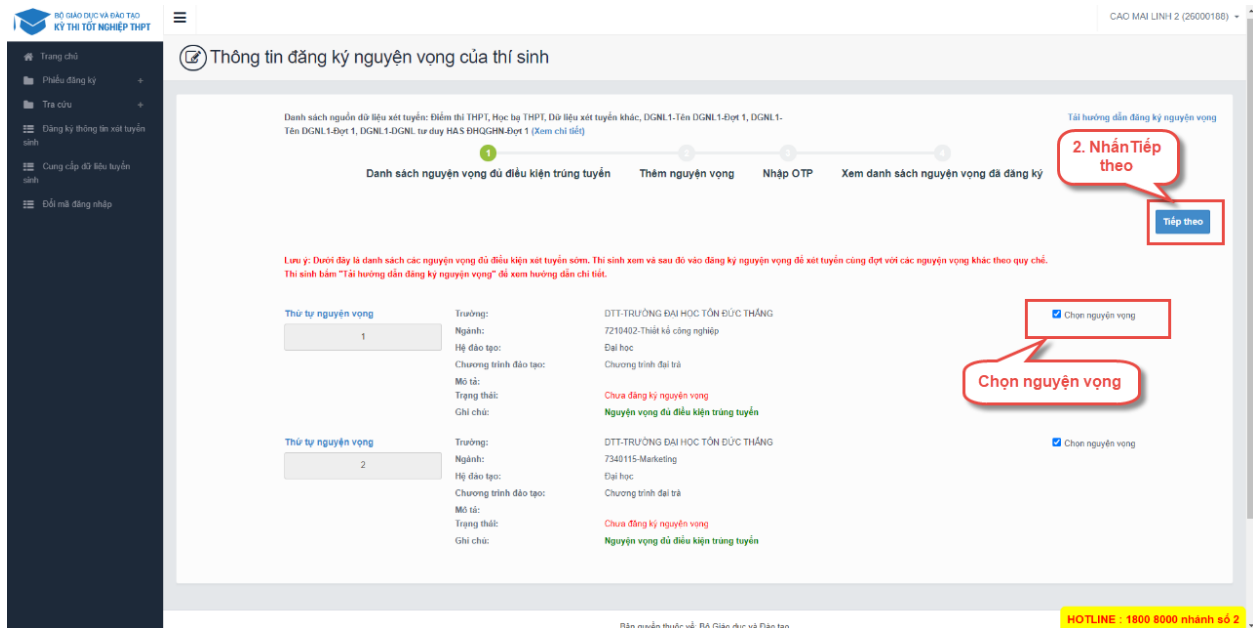
## 1.4 Đăng ký thông tin xét tuyển sinh

### 1.4.1 Thêm nguyện vọng

Bước 1: Chọn chức năng Đăng ký thông tin xét tuyển sinh

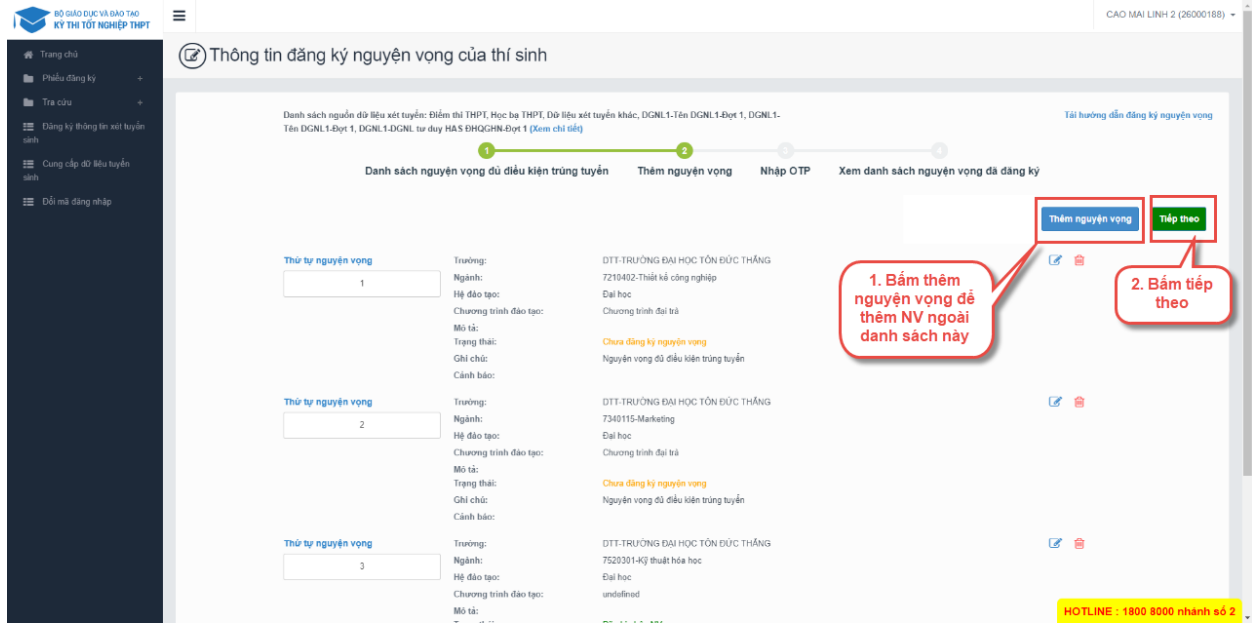


Bước 2: Trên màn hình **1. Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển**, thí sinh chọn nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển (nếu có) rồi nhấn nút **Tiếp theo**



Bước 3: Trên màn hình **2. Thêm nguyện vọng**, có thể xem lại các nguyện vọng đã thêm nhưng chưa lưu





Thí sinh có thể nhấn nút Thêm nguyện vọng để thêm nguyện vọng tại màn hình này

## Thêm mới nguyện vọng

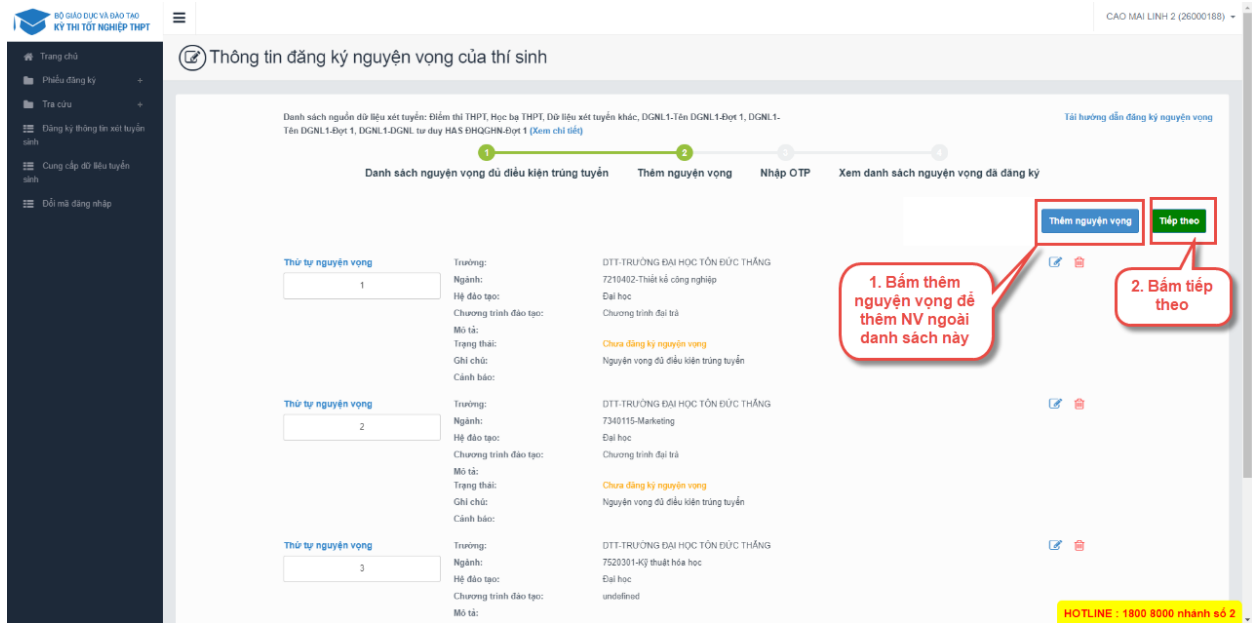
Thứ tự nguyện vọng:

Trường:

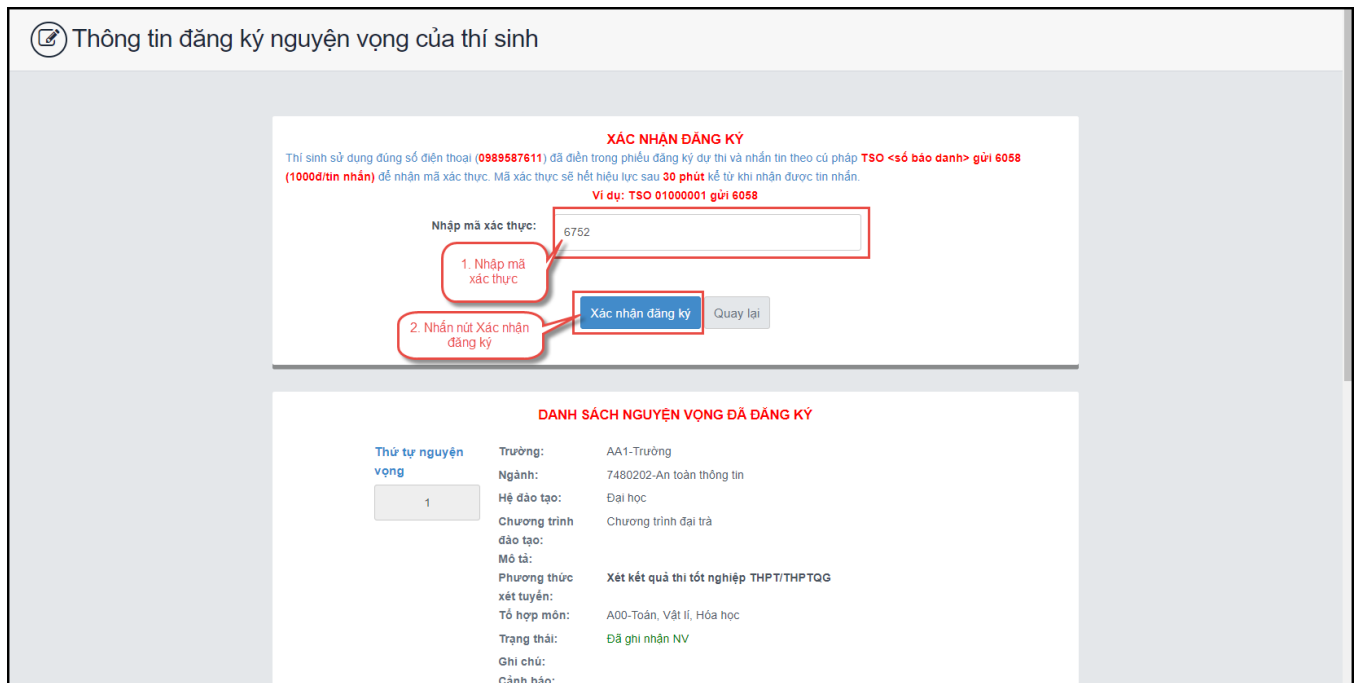
Mã ngành:

Hệ đào tạo:  
 Chương trình đào tạo:  
 Mô tả:  
 Thông tin PTXT, THM: [Xem chi tiết](#)

Bước 4: Nhấn nút **Tiếp theo** trên màn hình 2.Thêm nguyện vọng



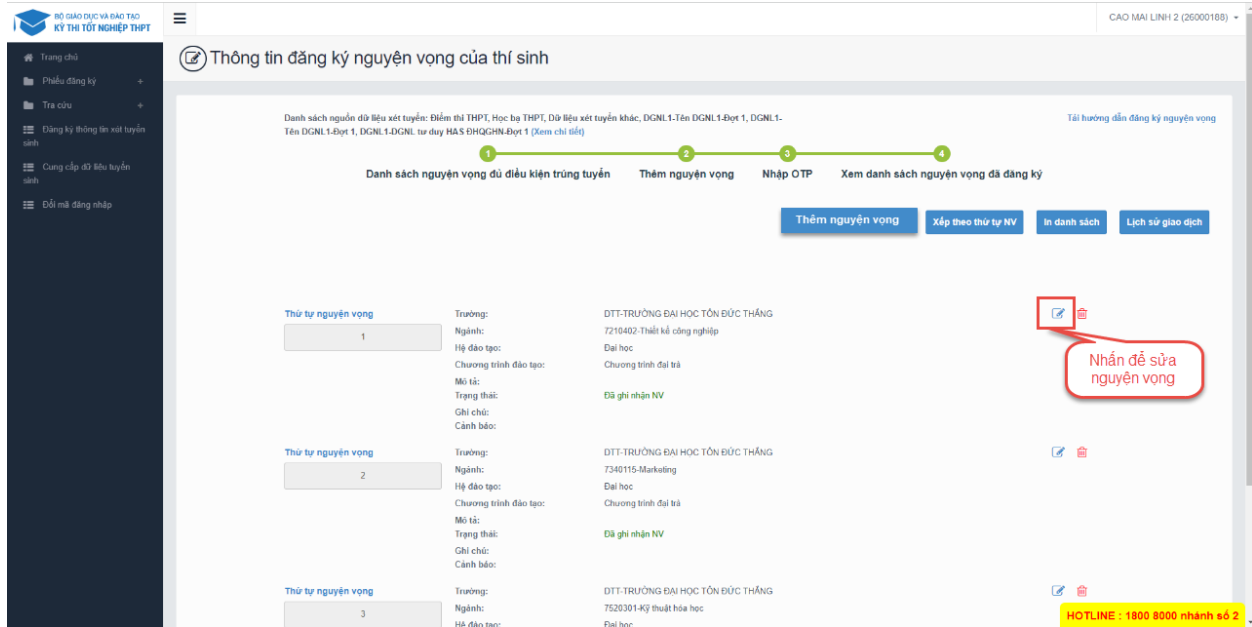
Bước 5: Tại màn hình bước 3: Nhập OTP. Thí sinh soạn tin nhắn lấy mã OTP theo hướng dẫn, sau đó nhập mã xác thực và nhấn nút **Xác nhận đăng ký**



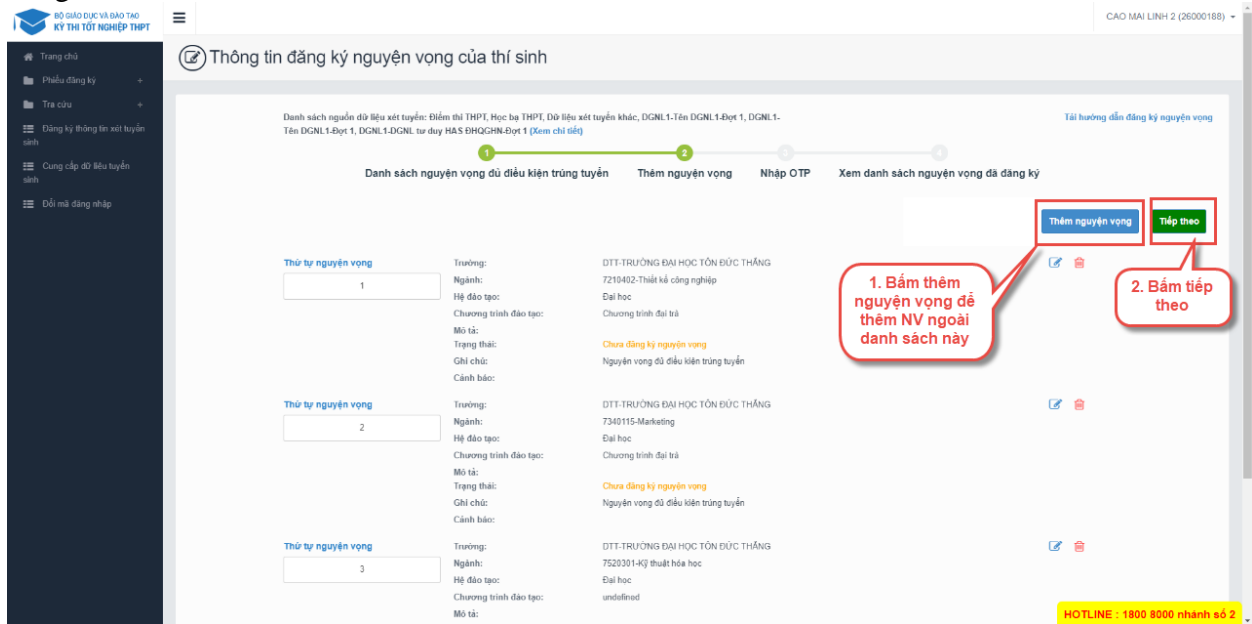
**\*\* Lưu ý:** Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký

### 1.4.2 Sửa nguyện vọng


Bước 1: Tại màn hình 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký để xem lại các nguyện vọng đã được ghi nhận. Thí sinh nhấn sửa để sửa nguyện vọng



Bước 2: Sau khi sửa thông tin nguyện vọng và nhấn **Tiếp theo** trên màn hình 2. Thêm nguyện vọng



Bước 3: Tại màn hình bước 3: Nhập OTP. Thí sinh soạn tin nhắn lấy mã OTP theo hướng dẫn, sau đó nhập mã xác thực và nhấn nút **Xác nhận đăng ký**

 Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ**

Thí sinh sử dụng đúng số điện thoại (0989587611) đã điền trong phiếu đăng ký dự thi và nhắn tin theo cú pháp **TSO <số báo danh> gửi 6058 (1000đ/tin nhắn)** để nhận mã xác thực. Mã xác thực sẽ hết hiệu lực sau **30 phút** kể từ khi nhận được tin nhắn.  
Ví dụ: **TSO 01000001 gửi 6058**

Nhập mã xác thực:

1. Nhập mã xác thực

2. Nhấn nút Xác nhận đăng ký

---

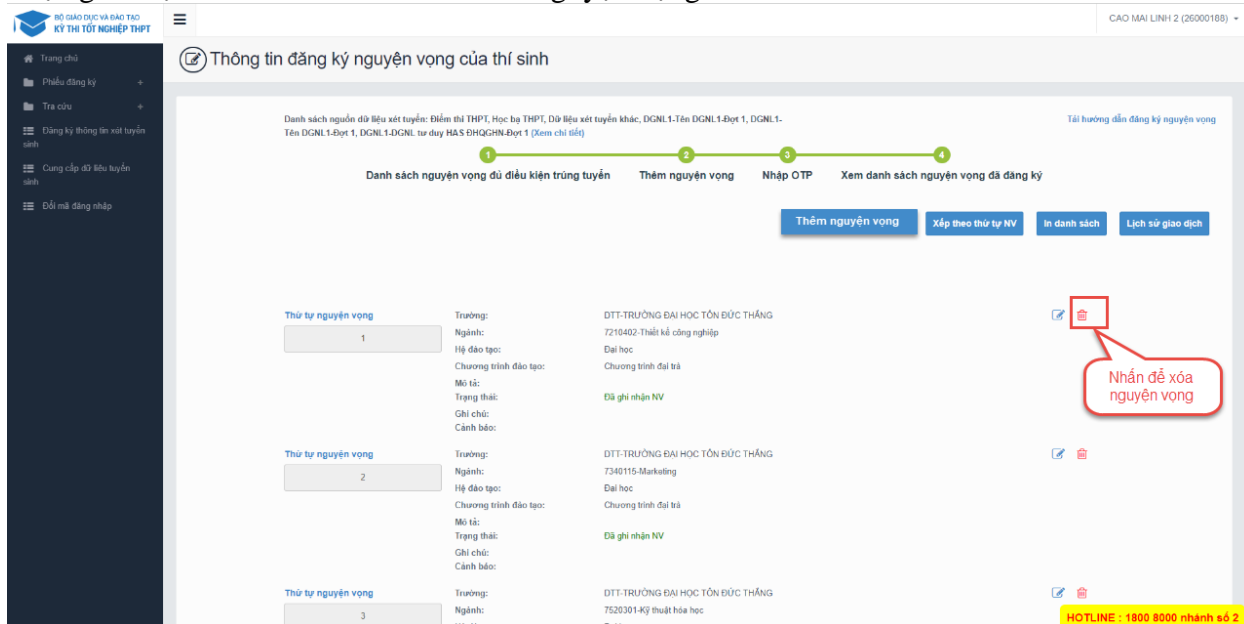
**DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG ĐÃ ĐĂNG KÝ**

Thứ tự nguyện vọng	Trường:	AA1-Trường
1	Ngành:	7480202-An toàn thông tin
	Hệ đào tạo:	Đại học
	Chương trình đào tạo:	Chương trình đại trà
	Mô tả:	
	Phương thức xét tuyển:	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT/THPTQG
	Tổ hợp môn:	A00-Toán, Vật lí, Hóa học
	Trạng thái:	Đã ghi nhận NV
	Ghi chú:	
	Cảnh báo:	

**\*\* Lưu ý: Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký**

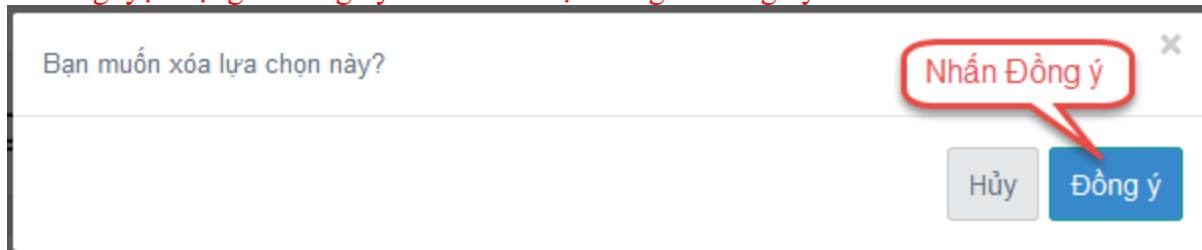
### 1.4.3 Xóa nguyện vọng

Bước 1: Tại màn hình 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký để xem lại các nguyện vọng đã được ghi nhận. Thí sinh nhấn sửa để xóa nguyện vọng



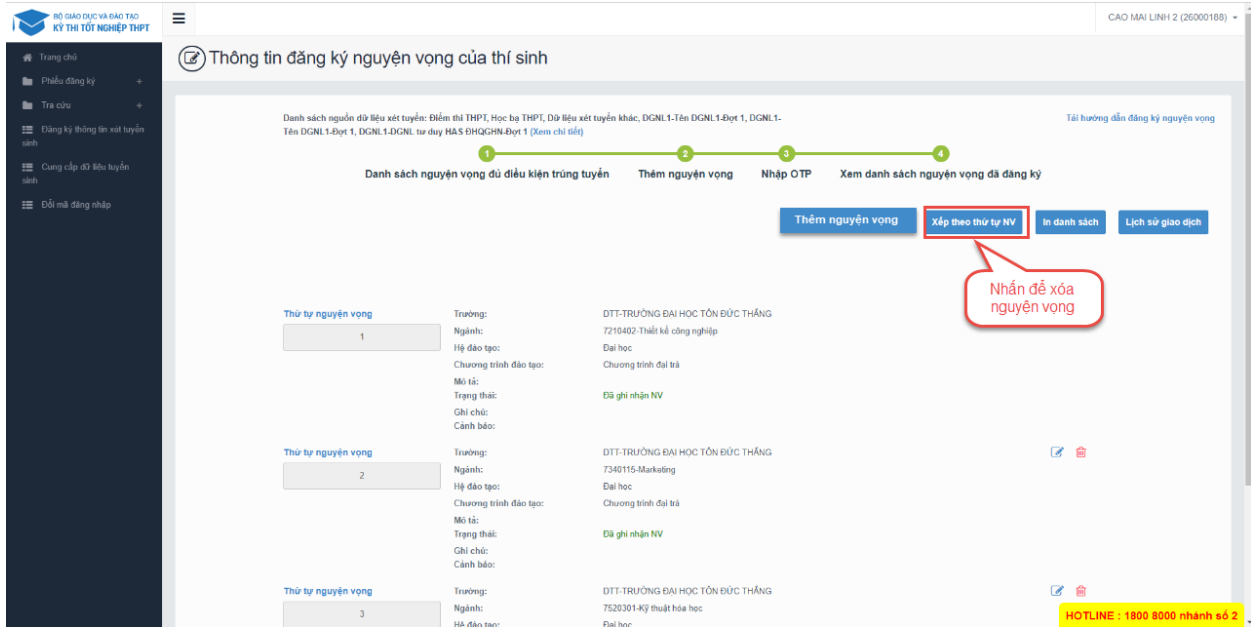
Bước 2: Màn hình thông báo hỏi “Bạn có muốn xóa lựa chọn này?” hiển thị. Nhấn Đồng ý để xóa nguyện vọng

**\*\* Lưu ý:** Sau khi Xóa nguyện vọng thí sinh cần nhấn Tiếp theo và nhập OTP để lưu thông tin vừa xóa. Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký

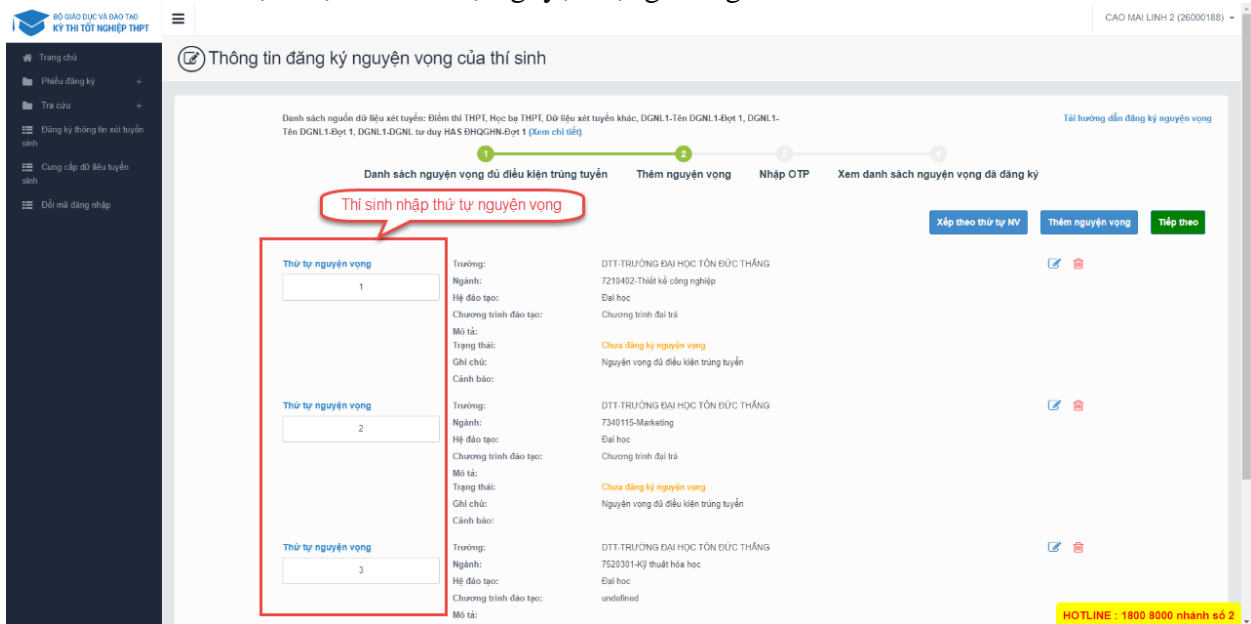


### 1.4.4 Xếp theo thứ tự nguyện vọng

Bước 1: Nhấn Xếp theo thứ tự NV



Bước 2: Thí sinh thực hiện sửa thứ tự nguyện vọng mong muốn



### 1.4.5 Thanh toán

Thí sinh nhấn để thanh toán và xem HD chi tiết trong tài liệu HDSD\_ThanhToanTrucTuyen

The screenshot shows the 'Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh' page. At the top, there is a progress bar with four steps: 1. Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, 2. Thêm nguyện vọng, 3. Nhập OTP, and 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký. Below the progress bar, there are several buttons: 'In biên lai', 'Thanh toán', 'Thêm nguyện vọng', 'Xếp theo thứ tự NV', 'In danh sách', and 'Lịch sử giao dịch'. The 'Thanh toán' button is highlighted with a red box, and a red callout bubble points to it with the text 'Nhấn để thanh toán'. Below the buttons, there is a table of application preferences (Thứ tự nguyện vọng) with columns for 'Thứ tự nguyện vọng', 'Trường', 'Ngành', 'Hệ đào tạo', 'Chương trình đào tạo', 'Mô tả', 'Trạng thái', 'Ghi chú', and 'Cảnh báo'. The table contains three rows of data. At the bottom right, there is a yellow box with the text 'HOTLINE : 1800 8000 nhánh số 2'.

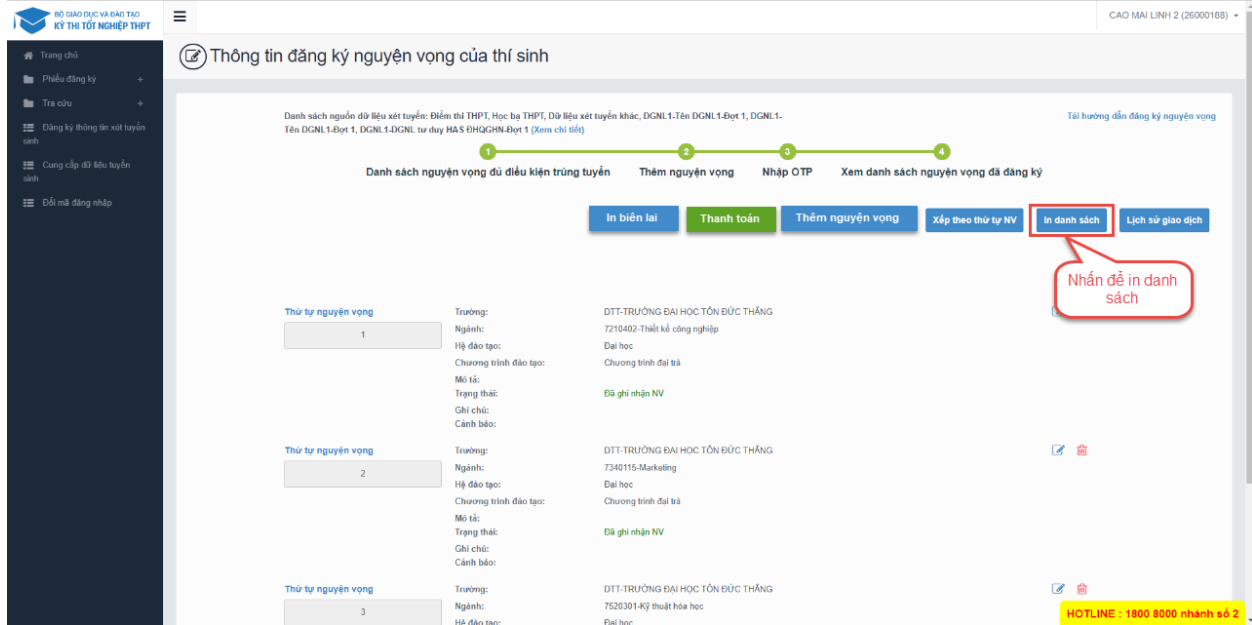
### 1.4.6 In biên lai

Sau khi thanh toán thành công thí sinh có thể thực hiện In biên lai bằng cách nhấn vào nút In biên lai

The screenshot shows the 'Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh' page. At the top, there is a progress bar with four steps: 1. Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, 2. Thêm nguyện vọng, 3. Nhập OTP, and 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký. Below the progress bar, there are several buttons: 'In biên lai', 'Thanh toán', 'Thêm nguyện vọng', 'Xếp theo thứ tự NV', 'In danh sách', and 'Lịch sử giao dịch'. The 'In biên lai' button is highlighted with a red box, and a red callout bubble points to it with the text 'Nhấn để in biên lai'. Below the buttons, there is a table of application preferences (Thứ tự nguyện vọng) with columns for 'Thứ tự nguyện vọng', 'Trường', 'Ngành', 'Hệ đào tạo', 'Chương trình đào tạo', 'Mô tả', 'Trạng thái', 'Ghi chú', and 'Cảnh báo'. The table contains three rows of data. At the bottom right, there is a yellow box with the text 'HOTLINE : 1800 8000 nhánh số 2'.

### 1.4.7 In danh sách

Thí sinh nhấn In danh sách để thực hiện in danh sách các nguyện vọng



### 1.4.8 Lịch sử giao dịch

Thí sinh nhấn vào Lịch sử giao dịch để xem giao dịch

